

Top 5+ mẫu phân tích bài thơ Đất nước của Nguyễn Đình Thi sâu sắc và hay nhất?

Mẫu 1

Nguyễn Đình Thi là nhà thơ nổi tiếng trong nền văn học Việt Nam, ông có nhiều đóng góp và tác phẩm nổi tiếng. Tiêu biểu không thể không nhắc đến bài thơ “Đất nước”. Ông sáng tác bài thơ "Đất nước" khởi đầu từ năm 1948 và hoàn thành vào năm 1955, sau chiến thắng Điện Biên Phủ. Bài thơ được chia thành hai phần. Phần đầu hình thành từ những đoạn trích trong hai bài "Sáng mát trong như sáng năm xưa" (1948) và "Đêm mít tinh" (1949). Phần sau được viết vào năm 1955. "Đất nước" được thể hiện qua một không gian – thời gian độc đáo: mùa thu và mốc son lịch sử là sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 2 tháng 9 năm 1945. Mặc dù được sáng tác trong những thời điểm khác nhau, cảm hứng thơ vẫn liền mạch, tạo nên một tác phẩm nghệ thuật hoàn chỉnh.

Nguyễn Đình Thi đã đúc kết những cảm xúc và suy ngẫm của mình về đất nước trong suốt chín năm kháng chiến chống Pháp. Cảm hứng thơ của tác giả kéo dài theo suốt hành trình kháng chiến, được nối kết với lịch sử oai hùng bốn ngàn năm dựng nước, giữ nước và liên tưởng mở rộng tới tương lai tươi sáng của cách mạng. Đó chính là cảm hứng về một đất nước vất vả đau thương, tươi thắm vô ngần được triển khai theo hướng từ cụ thể đến khái quát.

Trong bài thơ này, Nguyễn Đình Thi đã thể hiện cảm xúc và suy nghĩ của mình về đất nước bằng hình ảnh mùa thu xưa, mùa thu nay và hình ảnh đất nước đau thương, bất khuất, anh hùng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Thông qua đó, nhà thơ bày tỏ tình yêu đất nước, lòng căm thù giặc, niềm tự hào, niềm tin son sắt vào tương lai tươi sáng của dân tộc và đất nước.

Bài thơ chia làm hai đoạn: đoạn thứ nhất từ đầu đến ...vọng nói về, đoạn thứ hai là phần còn lại. Mạch cảm xúc và suy tưởng cũng là kết cấu cơ bản của bài thơ. Khởi đầu là cảm xúc về một sớm mùa thu ở chiến khu Việt Bắc gợi nhớ về mùa thu đã xa của Hà Nội. Nỗi nhớ về mùa thu xưa dẫn dắt cảm xúc về mùa thu nay, mùa thu cách mạng với niềm tự hào của người công dân được làm chủ đất nước. Cảm xúc nâng cao, mở rộng về đất nước trong đau thương, căm hờn đã vùng lên chiến đấu bất khuất và chiến thắng vẻ vang : Rũ bùn đứng dậy sáng lòa.

Mở đầu bài thơ là cảm giác lâng lâng của tác giả trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời mùa thu Việt Bắc, gợi nhớ về những ngày thu đã xa của Hà Nội mến yêu:

Sáng mát trong như sáng năm xưa,

Gió thổi mùa thu hương cốm mới.

Chỉ bằng vài nét gợi tả mà tác giả đã thể hiện được không gian, thời gian, màu sắc, hương vị của mùa thu : không khí mát trong, gió thổi phảng phất mùi hương cốm mới, kết tinh của hương vị đất trời, cây cỏ mùa thu. Hình ảnh mùa thu trong quá khứ và thực tại đan xen trong tâm tưởng của nhà thơ.

Mùa thu Hà Nội với những nét đặc trưng của khung cảnh thiên nhiên và con người hiện ra thật cụ thể, sinh động:

Tôi nhớ những ngày thu đã xa

Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội

Những phố dài xao xác hơi may

Người ra đi đầu không ngoảnh lại

Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy.

Làn gió heo may se lạnh thổi dọc lòng những con phố nhỏ, làm xao xác hàng cây, với những thềm nắng lá rơi đầy. Ẩn sau những câu thơ tả cảnh là Hà Nội thanh lịch có bề dày bốn nghìn năm lịch sử với Hồ Tây, Hồ Gươm, đền vua Lê, Tháp Bút, đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc... Những di tích, danh lam thắng cảnh ấy là niềm tự hào to lớn của bao thế hệ người Hà Nội. Mùa thu Hà Nội giống như một bức tranh với đường nét mềm mại, màu sắc và ánh sáng hòa hợp gây ấn tượng sâu đậm, chất chứa tâm trạng. Trên cái nền phong cảnh ấy nổi bật lên hình ảnh những chiến sĩ hào hoa, dũng cảm, tạm xa Thủ đô thân yêu để lên đường kháng chiến. Người ra đi đầu không ngoảnh lại đầy ý chí và quyết tâm nhưng lòng thì vẫn vẩn vương, vẫn cảm nhận được bằng cả tâm hồn cái sắc vàng xao xuyến : Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy. Câu thơ vừa thực vừa ảo. Tình thơ vương bao nhiêu lưu luyến bên trong. Nhịp thơ ngập ngừng, băng khuâng như lòng người băng khuâng, quuyến luyến. Thấp thoáng đâu đó trong câu thơ là bóng dáng khách chinh phu dứt áo ra đi vì nghĩa lớn : Tráng sĩ nhất khứ bất phục phản (Tráng sĩ một đi không trở lại). Cái không khí chớm lạnh, cái sắc nắng thu vàng một màu li biệt càng làm tăng thêm phong vị cổ điển của câu thơ, cảnh thu Hà Nội đẹp nhưng buồn vắng đến nao lòng.

Có thể nói bốn câu thơ miêu tả mùa thu Hà Nội là những câu thơ gây ấn tượng nhất trong bài. Nó phản ánh tâm hồn tinh tế và ngòi bút tài hoa của Nguyễn Đình Thi. Dường như nỗi buồn, sự lưu luyến, xao xuyến, nhớ nhung của nhà thơ, vương vấn trong cái chớm lạnh của buổi đầu thu, trong xao xác hơi may, trong khung cảnh thềm nắng lá rơi đầy. Đặt tính từ xao xác trước hơi may là tác giả có ý nhấn mạnh đến nét đáng yêu, đáng nhớ nhất của gió thu và âm thanh tiêu biểu nhất của mùa thu. Nhịp điệu, âm hưởng thơ mang nỗi buồn man mác, hợp với khung cảnh huyền ảo của mùa thu Hà Nội. Nhà thơ đã phác họa nên bức tranh mùa thu Hà Nội với những đường nét mềm mại, màu sắc trong sáng làm xúc động lòng người, để lại ấn tượng khó phai. Đây cũng chính là biểu hiện của tình yêu Hà Nội thiết tha, say đắm và tình yêu ấy khiến cho cảm hứng của thi sĩ thăng hoa.

Mẫu 2

Nguyễn Đình Thi là một trong những nhà văn, nhà thơ lớn của nền văn học Việt Nam hiện đại. Ông không chỉ thành công trong văn xuôi, triết luận mà còn để lại dấu ấn sâu sắc qua những bài

thơ trữ tình, giàu chất suy tưởng. Bài thơ “Đất nước” được ông sáng tác trong khoảng thời gian dài từ 1948 đến 1955, phản ánh sâu sắc tình cảm thiêng liêng, lòng yêu nước nồng nàn và niềm tự hào dân tộc mãnh liệt. Đây là một trong những tác phẩm tiêu biểu viết về đề tài đất nước thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chứa đựng nhiều tầng nghĩa và cảm xúc phong phú.

Trước hết, bài thơ mở ra bằng hình ảnh thiên nhiên đất trời Việt Nam, một không gian rộng lớn, bình dị nhưng đậm chất thơ:

Sáng mát trong như sáng năm xưa

Gió thổi mùa thu hương cốm mới

Tôi nhớ những ngày thu đã xa

Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội

Mở đầu bài thơ là nỗi nhớ mùa thu xưa – mùa thu Hà Nội thân thương, gợi lại những kỷ ức êm đềm, trong trẻo của thời bình trước chiến tranh. Tác giả khéo léo sử dụng các giác quan – khứu giác, xúc giác, thị giác – để tái hiện không khí mùa thu “hương cốm mới”, “chớm lạnh”, làm bật lên vẻ đẹp dịu dàng, thanh sạch của đất trời. Hình ảnh ấy không chỉ đơn thuần là cảnh sắc mà còn là biểu tượng của tâm hồn người Việt, của những kỷ niệm sâu sắc gắn liền với quê hương.

Tuy nhiên, mùa thu trong hiện tại của nhà thơ đã khác:

Trời xanh đây là của chúng ta

Núi rừng đây là của chúng ta

Những cánh đồng thơm mát

Những ngả đường bát ngát

Những dòng sông đỏ nặng phù sa

Nước chúng ta

Nước những người chưa bao giờ khuất

Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất

Những buổi ngày xưa vọng nói về

Từ cái nhìn trữ tình về mùa thu, bài thơ chuyển sang một giọng điệu hào hùng, khẳng định quyền làm chủ đất nước của nhân dân. Điệp ngữ “của chúng ta” được nhấn mạnh nhiều lần như một lời khẳng định vững chắc, thể hiện niềm tự hào dân tộc. Thiên nhiên không còn là những gì xa xôi, mơ hồ mà là thành quả của đấu tranh, là máu thịt của nhân dân. Câu thơ “Nước những người chưa bao giờ khuất” là một mệnh đề lịch sử thiêng liêng, khẳng định sức sống bất diệt, tinh thần bất khuất của dân tộc Việt Nam qua bao cuộc chiến.

Từ niềm tự hào, Nguyễn Đình Thi dẫn người đọc vào không khí bi tráng của chiến tranh:

Ôi những cánh đồng quê chảy máu

Dây thép gai đâm nát trời chiều

Những đêm dài hành quân nung nấu

Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu

Hình ảnh “cánh đồng chảy máu”, “dây thép gai”, “đêm dài hành quân” là những biểu tượng đau thương nhưng cũng giàu chất anh hùng. Dầu trong kháng chiến gian khổ, tình yêu quê hương, đất nước vẫn hòa quyện với tình cảm cá nhân – “nhớ mắt người yêu” – cho thấy vẻ đẹp rất nhân văn trong tâm hồn người lính. Tình yêu riêng không tách rời mà luôn đồng hành với tình yêu lớn – tình yêu Tổ quốc.

Một trong những đoạn thơ nổi bật và được trích giảng nhiều nhất chính là khổ thơ sau:

Ôi Tổ quốc ta yêu như máu thịt

Như mẹ cha ta, như vợ như chồng

Ôi Tổ quốc nếu cần ta chết

Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, dòng sông

Đây là đỉnh cao cảm xúc của bài thơ, là lời tuyên ngôn tình yêu nước mạnh mẽ, thiết tha. Hình ảnh so sánh “như máu thịt”, “như mẹ cha, vợ chồng” cho thấy đất nước không phải là khái niệm trừu tượng mà là điều gần gũi, thân thuộc nhất trong cuộc sống con người. Đặc biệt, câu thơ “nếu cần ta chết” không mang màu sắc bi lụy, mà là lời nguyện thiêng liêng, thể hiện tinh thần sẵn sàng hy sinh vì đất nước, vì từng “ngôi nhà, ngọn núi, dòng sông” – từng mảnh ghép thân thương của Tổ quốc.

Bài thơ khép lại bằng một hình ảnh đầy tính biểu tượng, giàu chất sử thi:

Súng nổ rung trời giận dữ

Người lên như nước vỡ bờ

Nước Việt Nam từ máu lửa

Rũ bùn đứng dậy sáng lòa

Đây là khúc ca chiến thắng hào hùng của dân tộc. Câu thơ “Nước Việt Nam từ máu lửa / Rũ bùn đứng dậy sáng lòa” có sức gọi lớn, là biểu tượng của một dân tộc anh hùng, từ đổ nát, đau thương vươn lên chói lọi. Hình ảnh đất nước “rũ bùn” mang ý nghĩa lịch sử và triết lý sâu sắc: từ những khổ đau, nhân dân Việt Nam đã kiên cường đứng dậy, tỏa sáng bằng chính máu và nước mắt của mình.

Về nghệ thuật, bài thơ “Đất nước” sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhiều tầng biểu tượng. Cách sử dụng thể tự do tạo điều kiện cho cảm xúc tuôn chảy mạnh mẽ, linh hoạt. Sự kết hợp giữa yếu tố trữ tình và chất sử thi đã làm nên âm hưởng bi tráng, hào hùng cho toàn bài.

Tổng kết lại, “Đất nước” của Nguyễn Đình Thi không chỉ là khúc tráng ca về dân tộc Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp mà còn là bài thơ bất hủ về lòng yêu nước. Qua những hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp, những kỷ niệm sâu sắc, và cả nỗi đau chiến tranh, bài thơ khắc họa một hình tượng đất nước vừa gần gũi, thân thương, vừa lớn lao, thiêng liêng. Tác phẩm không chỉ có giá trị nghệ thuật mà còn mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc, khơi dậy trong lòng thế hệ trẻ hôm nay tình yêu và trách nhiệm với quê hương, đất nước.

Mẫu 3

Nguyễn Đình Thi là một nhà thơ – nhà văn lớn của nền văn học Việt Nam hiện đại. Với tâm hồn nhạy cảm và trí tuệ sắc sảo, ông luôn mang đến những tác phẩm mang chiều sâu tư tưởng và cảm xúc. Bài thơ “Đất nước”, được viết trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, là một tác phẩm tiêu biểu phản ánh tình yêu nước sâu nặng và niềm tự hào dân tộc của nhà thơ. Tác phẩm mang vẻ đẹp vừa hào hùng, vừa bi tráng – một bản anh hùng ca của dân tộc Việt Nam giữa khói lửa chiến tranh.

Ngay từ khổ thơ mở đầu, người đọc đã được đưa về một không gian quen thuộc – mùa thu Hà Nội, nơi lưu giữ bao kỷ niệm thanh bình:

Sáng mát trong như sáng năm xưa

Gió thổi mùa thu hương cốm mới

Tôi nhớ những ngày thu đã xa

Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội

Những hình ảnh “sáng mát trong”, “hương cốm mới”, “sáng chớm lạnh” mang đầy chất trữ tình, gợi nhắc về một Hà Nội yên bình, nhẹ nhàng, trong trẻo. Nhưng kỷ niệm ấy lại là quá khứ – “những ngày thu đã xa”, bởi hiện tại đất nước đang chìm trong chiến tranh. Chính sự đối lập giữa quá khứ thanh bình và hiện tại khói lửa làm nổi bật nỗi tiếc thương và lòng yêu quê hương tha thiết trong tâm hồn nhà thơ.

Không dừng lại ở nỗi nhớ, bài thơ nhanh chóng chuyển sang cảm xúc tự hào, khẳng định quyền làm chủ của nhân dân đối với đất nước:

Trời xanh đây là của chúng ta

Núi rừng đây là của chúng ta

...

Nước những người chưa bao giờ khuất

Những câu thơ ngắn, nhịp điệu mạnh mẽ, lặp lại điệp ngữ “của chúng ta” như một lời tuyên ngôn đồng dạng. Thiên nhiên không chỉ là vẻ đẹp thuần túy, mà là thành quả máu xương, là quê hương được giành lại bằng bao hy sinh. Câu thơ “Nước những người chưa bao giờ khuất” chính là tinh thần bất diệt của dân tộc Việt Nam – dù trải qua bao cuộc chiến, dân tộc ta chưa bao giờ chịu khuất phục.

Giữa bối cảnh chiến tranh, thơ Nguyễn Đình Thi không né tránh hiện thực đau thương:

Ôi những cánh đồng quê chảy máu

Dây thép gai đâm nát trời chiều

Hình ảnh “cánh đồng quê chảy máu” là ẩn dụ đầy đau xót, thể hiện nỗi đau của đất đai khi bị giày xéo, đồng thời là biểu tượng cho sự hy sinh của những người dân vô tội. Nhưng từ chính đau thương ấy, vẫn hiện lên hình ảnh người lính kiên cường, gan góc:

Những đêm dài hành quân nung nấu

Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu

Chiến tranh không thể làm mất đi vẻ đẹp tâm hồn, chất lãng mạn và nhân văn trong người lính. Giữa bom đạn, họ vẫn biết nhớ “mắt người yêu” – một chi tiết vừa đời thường, vừa cao cả, cho thấy con người trong chiến tranh không chỉ là chiến sĩ mà còn là những người mang trong tim tình yêu và khát vọng sống.

Một trong những đoạn thơ xúc động nhất là lời thề với Tổ quốc:

Ôi Tổ quốc ta yêu như máu thịt

Như mẹ cha ta, như vợ như chồng

Ôi Tổ quốc nếu cần ta chết

Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, dòng sông

Tình yêu đất nước không phải là điều trừu tượng, mà rất cụ thể, gần gũi. Tác giả sử dụng những hình ảnh so sánh quen thuộc: “máu thịt”, “mẹ cha”, “vợ chồng” – để nhấn mạnh sự gắn bó máu thịt với quê hương. Tình yêu đó lớn đến mức có thể hy sinh tính mạng để bảo vệ từng “ngôi nhà”, “ngọn núi”, “dòng sông” – những hình ảnh biểu tượng cho từng phần của đất nước.

Đoạn kết bài thơ vang lên như một bản hùng ca:

Nước Việt Nam từ máu lửa

Rũ bùn đứng dậy sáng lòa

Câu thơ ngắn, gọn, nhưng mang sức truyền cảm lớn lao. Hình ảnh đất nước “rũ bùn đứng dậy sáng lòa” là hình ảnh biểu tượng đầy sức mạnh: từ máu lửa chiến tranh, từ bùn đất đau thương, đất nước

không chỉ hồi sinh mà còn tỏa sáng rực rỡ. Đây là sự ngợi ca tinh thần quật cường, là niềm tin vào tương lai rạng rỡ của dân tộc.

Tóm lại, “Đất nước” là một bài thơ xuất sắc kết hợp giữa cảm xúc trữ tình và chất sử thi mạnh mẽ. Nguyễn Đình Thi đã tái hiện một đất nước vừa thân thương, vừa hùng vĩ; một dân tộc vừa đau thương, vừa kiêu hãnh. Qua đó, ông khơi gợi trong lòng người đọc lòng yêu nước sâu sắc và ý thức trách nhiệm với quê hương, dân tộc.

Mẫu 4

Trong dòng chảy văn học cách mạng Việt Nam, đề tài đất nước luôn là mạch nguồn cảm hứng bất tận. Mỗi nhà thơ có một cách cảm, cách nghĩ riêng về đất nước. Nếu Nguyễn Khoa Điềm trong “Đất nước” khai thác chiều sâu văn hóa dân gian thì Nguyễn Đình Thi lại khắc họa đất nước như một sinh thể sống động gắn liền với con người và lịch sử chiến đấu của dân tộc. Bài thơ “Đất nước” không chỉ là một bản anh hùng ca mà còn là bức tranh giàu cảm xúc về đất nước và con người Việt Nam qua chiến tranh.

Bài thơ mở đầu bằng hồi ức trữ tình về mùa thu Hà Nội – nơi gắn liền với tuổi trẻ và kỷ ức đẹp của tác giả:

Sáng mát trong như sáng năm xưa

Gió thổi mùa thu hương cốm mới

Không gian thơ mộng, êm dịu, mang vẻ đẹp rất riêng của Hà Nội – “hương cốm mới”, “sáng mát trong” gợi nhắc về một thời bình yên trước khi chiến tranh lan đến. Nhưng sau những hình ảnh êm đềm đó là sự đối lập gay gắt với hiện thực hiện tại:

Trời xanh đây là của chúng ta

Núi rừng đây là của chúng ta

Điệp ngữ “của chúng ta” không chỉ là niềm tự hào mà còn là lời khẳng định quyền sở hữu đất nước của nhân dân. Mỗi dòng sông, mỗi ngã đường, từng cánh đồng thơm mát... tất cả đều là một phần thân thể đất nước – một đất nước đang đứng lên giành lại tự do. Điều đặc biệt là đất nước ấy gắn liền với con người:

Nước những người chưa bao giờ khuất

Câu thơ mang âm hưởng sử thi, khẳng định truyền thống bất khuất, kiên cường của dân tộc. Trong lòng đất, tiếng nói của cha ông vẫn “rì rầm”, vẫn vọng về – như một sợi dây vô hình nối liền các thế hệ.

Tác giả không né tránh hiện thực chiến tranh, mà trực diện phản ánh:

Ôi những cánh đồng quê chảy máu

Dây thép gai đâm nát trời chiều

Chiến tranh được khắc họa bằng những hình ảnh cụ thể và dữ dội. Cảnh đồng – biểu tượng của sự sống – nay “chảy máu”; bầu trời – không gian tự do – bị “đâm nát” bởi dây thép gai. Nhưng từ trong đau thương ấy, ý chí và sức mạnh con người lại càng hiện rõ:

Người lên như nước vỡ bờ

Hình ảnh người dân vùng lên đấu tranh không phải là từng cá nhân riêng lẻ mà là sức mạnh cộng đồng – “nước vỡ bờ” – dâng lên mạnh mẽ, không gì ngăn nổi.

Khổ thơ sâu sắc nhất chính là lời thề của người con đối với đất nước:

Ôi Tổ quốc nếu cần ta chết

Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, dòng sông

Tình yêu nước trở thành lẽ sống. Đất nước không còn là khái niệm mơ hồ mà là từng phần máu thịt cụ thể. Người chiến sĩ không chỉ bảo vệ biên giới, mà còn chiến đấu vì từng mái nhà, từng giọt phù sa quê mẹ.

Khổ cuối là đỉnh cao cảm xúc, khép lại bài thơ bằng niềm tin mãnh liệt:

Nước Việt Nam từ máu lửa

Rũ bùn đứng dậy sáng lòa

Đây là hình ảnh giàu tính biểu tượng: Việt Nam – từ đau thương chiến tranh, từ bùn lầy của áp bức, đã đứng dậy, không những kiêu hãnh mà còn “sáng lòa” – rực rỡ. Hình tượng đất nước vì thế không chỉ mang vẻ đẹp trữ tình mà còn hùng tráng và mang tính thiêng liêng.

Với ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhịp thơ tự do, linh hoạt, Nguyễn Đình Thi đã xây dựng thành công hình tượng đất nước Việt Nam trong chiến tranh – đau thương mà kiêu hãnh, bình dị mà vĩ đại. “Đất nước” không chỉ là bài thơ thời chiến mà còn là bài thơ vượt thời gian, nuôi dưỡng tinh thần yêu nước cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Mẫu 5

Nguyễn Đình Thi là nhà thơ, nhà văn, nhà triết học lớn của nền văn học Việt Nam hiện đại. Ông sáng tác trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc, nên nhiều tác phẩm của ông luôn thấm đẫm tinh thần thời đại, đặc biệt là bài thơ “Đất nước”. Đây là một trong những bài thơ đặc sắc, thể hiện tình cảm thiêng liêng của con người đối với quê hương, đồng thời mang âm hưởng sử thi đậm nét, kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trữ tình sâu lắng và khí thế hào hùng của dân tộc.

Bài thơ được viết trong thời gian dài, từ khi tác giả tham gia kháng chiến ở chiến khu Việt Bắc đến giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp. Vì thế, “Đất nước” không đơn thuần là cảm xúc cá nhân mà còn là tiếng nói của cả một thế hệ, một dân tộc đang đứng lên giành lại tự do.

Ngay từ khổ thơ mở đầu, Nguyễn Đình Thi đã tái hiện lại những cảm xúc sâu lắng, nhẹ nhàng về mùa thu Hà Nội:

Sáng mát trong như sáng năm xưa

Gió thổi mùa thu hương cốm mới

Bằng lối viết trữ tình, những hình ảnh như “sáng mát trong”, “hương cốm mới” không chỉ gợi ra một khung cảnh yên bình mà còn đánh thức ký ức sâu lắng về Hà Nội trước ngày kháng chiến. Mùa thu ấy không đơn thuần là thời tiết mà là biểu tượng của quê hương trong lành, của một thời hòa bình đã bị chiến tranh chia cắt.

Song ngay sau nỗi nhớ ấy là sự thức tỉnh của tinh thần yêu nước mãnh liệt:

Trời xanh đây là của chúng ta

Núi rừng đây là của chúng ta

Điệp ngữ “của chúng ta” được lặp lại như một lời khẳng định, như tiếng vang hào sảng của nhân dân trong thời khắc đứng lên giành lại quyền sống, quyền làm chủ non sông. Từng hình ảnh “núi rừng”, “dòng sông đỏ nặng phù sa” không còn chỉ mang vẻ đẹp tự nhiên mà trở thành biểu tượng của sức mạnh, của thành quả máu xương của cả dân tộc.

Tinh thần sử thi bắt đầu được đẩy lên cao hơn khi Nguyễn Đình Thi khắc họa hình ảnh chiến tranh và con người trong chiến tranh:

Ôi những cánh đồng quê chảy máu

Dây thép gai đâm nát trời chiều

Đây là hiện thực khốc liệt của chiến tranh, nhưng đồng thời cũng là bản cáo trạng đối với kẻ thù xâm lược. Những hình ảnh mang tính biểu tượng cao – “chảy máu”, “đâm nát” – vừa gợi nỗi đau, vừa khơi gợi lòng căm thù và khát khao giải phóng. Tuy nhiên, trong bóng tối ấy, người chiến sĩ vẫn hiện lên đầy nhân văn:

Những đêm dài hành quân nung nấu

Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu

Chiến tranh không thể làm tắt đi những rung cảm yêu thương. Người lính không phải là biểu tượng vô cảm mà là một con người sống động, yêu, nhớ, hy sinh – điều đó càng làm nổi bật vẻ đẹp con người Việt Nam trong chiến tranh.

Đỉnh cao cảm xúc trong bài thơ chính là lời nguyện thề sắt đá với đất nước:

Ôi Tổ quốc ta yêu như máu thịt

...

Nếu cần ta chết

Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, dòng sông

Tình yêu tổ quốc được khắc họa qua những hình ảnh gần gũi nhất – máu thịt, cha mẹ, vợ chồng – làm nổi bật sự gắn bó thiêng liêng không gì chia cắt được. Sự sẵn sàng hy sinh không phải vì điều gì trừu tượng mà vì chính những điều thân quen: mái nhà, dòng sông, ngọn núi – nơi nuôi dưỡng tâm hồn dân tộc.

Khép lại bài thơ là một hình ảnh hào sảng, ngời sáng hy vọng:

Nước Việt Nam từ máu lửa

Rũ bùn đứng dậy sáng lòa

Đây là hình ảnh sử thi mang tính biểu tượng cực kỳ mạnh mẽ. Đất nước không chỉ hồi sinh mà còn “sáng lòa” – rực rỡ, vĩ đại. Dân tộc Việt Nam như Phượng hoàng từ tro tàn bốc lên, sống dậy với khí thế hùng cường, tỏa sáng trên bản đồ thế giới.

Bài thơ sử dụng hình thức thơ tự do, cấu trúc linh hoạt, ngôn ngữ giàu biểu cảm, hình ảnh mang tính khái quát cao. Chính sự hòa quyện giữa cảm xúc cá nhân và tinh thần dân tộc đã làm nên chất sử thi đặc sắc cho “Đất nước”.

Tóm lại, với sự kết hợp hài hòa giữa trữ tình và sử thi, Nguyễn Đình Thi đã làm sống dậy trong lòng người đọc hình ảnh một đất nước đau thương nhưng kiên cường, một dân tộc bình dị nhưng anh hùng. “Đất nước” không chỉ là một bài thơ – đó là tiếng gọi từ trái tim của cả một dân tộc trong khói lửa chiến tranh.

Mẫu 6

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, văn học Việt Nam đã chứng kiến sự ra đời của nhiều tác phẩm lớn. Trong số đó, bài thơ “Đất nước” của Nguyễn Đình Thi là một tác phẩm xuất sắc thể hiện sâu sắc tình yêu đất nước, lòng căm thù giặc, sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương. Tác phẩm là một khúc tráng ca hào hùng, là bản ghi chép bằng thơ những hy sinh, khát vọng và niềm tin vào tương lai của cả dân tộc.

Ngay từ những dòng đầu tiên, nhà thơ đã khơi gợi cảm xúc bằng những hình ảnh rất đời thân thương:

Sáng mát trong như sáng năm xưa

Gió thổi mùa thu hương cốm mới

Mùa thu Hà Nội hiện lên với tất cả sự trong trẻo, tinh khôi. Cảnh vật, thời tiết, hương thơm đều góp phần khơi gợi ký ức về một thời bình yên đã xa. Sự đối lập giữa cái đẹp của quá khứ và sự mất mát ở hiện tại gợi nên một nỗi xót xa, tiếc nuối – đồng thời khơi dậy khát vọng gìn giữ và giành lại những điều thiêng liêng ấy.

Nhưng Nguyễn Đình Thi không sa vào hoài niệm. Ông nhanh chóng đưa người đọc về với hiện thực thời đại:

Trời xanh đây là của chúng ta

Núi rừng đây là của chúng ta

Câu thơ vang lên như lời khẳng định chủ quyền dân tộc. Cụm từ “của chúng ta” liên tục xuất hiện, như một lời tuyên bố rằng đất nước này, từng tấc đất, từng dòng sông, từng ngọn núi... là thành quả đấu tranh của bao thế hệ người Việt Nam. Từ đó, tác giả dẫn dắt người đọc đến nhận thức về một đất nước được hình thành trong gian khổ, nhưng cũng là một đất nước vĩ đại, hùng tráng:

Nước những người chưa bao giờ khuất

Câu thơ là tuyên ngôn lịch sử, chứa đựng sự ngưỡng mộ, tự hào đối với truyền thống bất khuất của dân tộc – một dân tộc “chưa bao giờ khuất”, luôn đứng lên chống ngoại xâm suốt hàng ngàn năm lịch sử.

Nguyễn Đình Thi không che giấu những mất mát, đau thương của chiến tranh:

Ôi những cánh đồng quê chảy máu

Dây thép gai đâm nát trời chiều

Hình ảnh dữ dội, mạnh mẽ, đậm chất điện ảnh khiến người đọc cảm nhận rõ sự tàn bạo của kẻ thù và nỗi đau mà đất nước phải chịu đựng. Nhưng chính trong bối cảnh ấy, con người Việt Nam vẫn giữ được vẻ đẹp nhân văn:

Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu

Tình cảm cá nhân – dù nhỏ bé – vẫn len lỏi trong trái tim người lính. Đó chính là biểu hiện của một tâm hồn nhân hậu, và cũng là động lực để họ tiếp tục chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Phần sau của bài thơ là lời thề sắt đá:

Ôi Tổ quốc nếu cần ta chết

Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, dòng sông

Câu thơ giản dị nhưng mãnh liệt như một lời thề sống – chết với đất nước. Đây không chỉ là sự hy sinh cá nhân mà còn là tình yêu lớn lao, sâu sắc, gắn liền với từng biểu tượng nhỏ nhất của quê hương.

Khổ kết là hình ảnh kết tinh của lòng tin:

Nước Việt Nam từ máu lửa

Rũ bùn đứng dậy sáng lòa

Hình ảnh đất nước “rũ bùn đứng dậy sáng lòa” là biểu tượng của sự hồi sinh kỳ diệu, là niềm tin bất diệt vào tương lai. Dù chiến tranh tàn khốc, dân tộc Việt Nam vẫn đứng dậy, vững vàng và tỏa sáng.

Bằng cảm xúc chân thành, ngôn ngữ hào sảng, nghệ thuật biểu tượng sâu sắc, Nguyễn Đình Thi đã làm nên một áng thơ mang tầm vóc sử thi. “Đất nước” là lời khẳng định về sức sống dân tộc, là tiếng gọi của lương tri, khơi dậy lòng yêu nước trong mỗi con người.